

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Long Việt và bà Nông Thị Cẩm Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Hoàng T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/10/1990 tại xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hoàng Văn V và bà Nông Thị X; vợ con: Chưa có. Tiền án: 02 tiền án;

- Ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, Cao Bằng xử phạt 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án số: 11/2018/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù tại Bản án số: 37/2019/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 16/6/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn Q; sinh năm 2000;
Nơi cư trú: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Nông Thị X; sinh năm 1963; Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Văn Q1; sinh năm 1985; Có mặt
3. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; Vắng mặt
4. Anh Nông Trí T2; sinh năm 1988; Có mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

5. Anh Triệu L; sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2022, bị cáo Nông Hoàng T rủ anh Nguyễn Văn T1 (Sinh năm 1991; trú tại: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và anh Nguyễn Văn Q1 (Sinh năm 1985; trú tại: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là người cùng xóm đến nhà của bị cáo để xem bóng đá. Tại đây, bị cáo nhờ T1 thịt gà giúp, còn Q1 ngồi trên nhà xem ti vi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của T1 nên đã lấy lý do mượn điện thoại và xe mô tô của T1 để đi đón anh Nông Trí T2 (Sinh năm 1988; trú tại: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đến xem bóng đá cùng thì được T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo không gọi điện và đi đón T2 mà điều khiển xe đi về hướng thành phố C đến cửa hàng điện thoại MH Store có địa chỉ tại tổ 03, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng bán điện thoại của T1 cho chủ cửa hàng là anh Phạm Văn Q (Sinh năm 2000; trú tại: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến Bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng gặp người đàn ông (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) nhờ mua giúp 01 (Một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và trả tiền công cho người đàn ông đó 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Bị cáo đi xuống gầm cầu sông B, sử dụng hết số ma túy trên rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực quảng trường thuộc Km 5, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo đã vứt sim đã tháo từ trước trong điện thoại của T1 xuống đường rồi tiếp tục đi về nhà. Khi đến địa phận xóm N2, xã B thì bị cáo vào nhà anh Triệu L (Sinh năm 1989; trú tại: Xóm N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) chơi. Khoảng 05 giờ ngày 09/5/2022 bị cáo gửi xe tại nhà L và bắt xe khách đi thành phố H; rồi

mượn điện thoại của phụ xe gọi về cho mẹ là bà Nông Thị X (Sinh năm 1963; trú tại: Xóm B1, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và bảo bà X nói với T1 sang nhà L để lấy xe mô tô về. Khi đến thành phố H, bị cáo dùng số tiền còn lại mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định: “01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung A50 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trị giá 1.760.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSHA ngày 02 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Hoàng T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Tôi chưa được nhận lại chiếc điện thoại bị bị cáo lừa đảo. Tại phiên tòa hôm nay tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời khai tại Cơ quan điều tra và trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Q trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2022, bị cáo đem 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đến cửa hàng điện thoại của tôi và nói muốn bán lại. Sau khi kiểm tra điện thoại thấy không cài đặt mật khẩu và không có gì bất thường, tôi đã mua lại với bị cáo với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 11/5/2022, tôi đã bán chiếc điện thoại này cho 01 (Một) người phụ nữ (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đến cửa hàng tôi mua điện thoại cũ với giá 2.000.000 (Hai triệu đồng). Về trách nhiệm dân sự, anh Q không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người làm chứng bà Nông Thị X, anh Nguyễn Văn Q1, anh Nguyễn Văn H, anh Nông Trí T2, anh Triệu L thừa nhận những nội dung bị cáo đã trình bày là chính xác.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Hoàng T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Nông Hoàng T từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Bị hại không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2022, bị cáo đã có hành vi lừa đảo 01 (Một) chiếc điện thoại di động của anh T1 trị giá 1.760.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo có 02 (Hai) tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Hoàng T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Hoàng T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân sử dụng ma túy nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 (Hai) tiền án; bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có anh Phạm Văn Q là người mua chiếc điện thoại với bị cáo T. Tuy nhiên, khi mua anh Q không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không xử lý đối với anh Q là đúng quy định pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo và tại bút lục số 36 Biên bản làm việc ngày 24/5/2022 thể hiện bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 3 thành phố H là do bị cáo đã mượn điện thoại của 01 (Một) người phụ nữ tên G (Không rõ họ, tuổi, địa chỉ) cùng chỗ làm việc với bị cáo, rồi đem bán được số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu sài cá nhân hết. Bà G đã trình báo Công an huyện S, thành phố H về hành vi này của bị cáo. Kết quả điều tra xác minh thấy bị cáo có dương tính với ma túy nên đã làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo T. Xét thấy có dấu hiệu hình sự nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, thành phố H tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ khi đủ căn cứ thì đề nghị hủy Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện số 15/QĐ-TA ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H đối với bị cáo để xử lý hình sự đối với bị cáo T về hành vi này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu phải bị cáo bồi thường. Đây là quyền tự định đoạt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét đồng thời cũng không truy thu số tiền đó đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo ngày 08/5/2022 tại Bến xe cũ, thành phố C, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Hoàng T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nông Hoàng T 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ, ngày 16/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân